

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày: 16/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Liên

2. Ông Vũ Quang Nguyên

-Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KĐ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST- HS ngày 27/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 23/03/2020; Thông báo hoãn phiên tòa ngày 01/4/2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn L, sinh năm 1987 tại HN; Nơi cư trú: thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh HN; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe (tại phiên tòa bị cáo khai làm công nhân). Con ông: Đặng Thành L (Đặng Đình L), sinh năm 1957 và bà Trịnh Thị L (Trịnh Thị Kim L), sinh năm 1953; Vợ: Đào Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2019. Có mặt.

-Người bị hại: Anh Tạ Đăng Y, sinh năm 1980 (đã chết).

Trú tại: Thôn VC, xã HT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp:

+ Chị Lưu Thị T; sinh năm 1980 (vợ anh Y).

+ Bà Lại Thị T; sinh năm 1958 (mẹ anh Y).

+ Cháu Tạ Thị H; sinh năm 1999 (con anh Y).

Đều trú tại: Thôn VC, xã HT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

Chị Lưu Thị T, chị Tạ Thị H và bà Lại Thị T ủy quyền cho anh Tạ Đăng D; sinh năm 1987; trú tại: Thôn An Lạc, xã ĐT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên (em ruột anh Tạ Đăng Y) tham gia tố tụng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Tạ Đăng N; sinh năm 2009.

- Người đại diện theo pháp luật của cháu Tạ Đăng N: Chị Lưu Thị T; sinh năm 1980 (mẹ của cháu N).

Đều trú tại: Thôn VC, xã HT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Đào Thị H; sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh HN.

+ Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1963.

Trú tại: Tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố PL, tỉnh HN.

+Người được bà Nguyễn Thị N ủy quyền: Anh Nguyễn Hoài N; sinh năm 1981.

Trú tại: Phố Chợ, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Hữu H; sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn ĐL, xã Nghĩa Dân, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Hữu N; sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn ĐL, xã Nghĩa Dân, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đăng Văn L (có giấy phép lái xe hạng C số 350152002394 do Sở giao thông vận tải tỉnh HN cấp ngày 13/02/2019), là lái xe hợp đồng cho bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 ở phường Liêm Chính, thành phố Phố Lý, tỉnh HN. Khoảng 0 giờ ngày 25/6/2019, L điều khiển xe ô tô tải biển số 90C- 070.79, có trọng tải 16,2 tấn, chở đá hộc đi từ huyện Kim Bảng, tỉnh HN đến huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 02 giờ cùng ngày, L điều khiển xe ô tô trên đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Cầu Giẽ - Ninh Bình theo chiều từ thành phố Hưng Yên đi huyện Yên Mỹ, khi đến Km 5 + 346, thuộc thôn ĐL, xã Nghĩa Dân, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. L khai từ khoảng cách xa đã nhìn thấy 01 xe mô tô ngược chiều phía trước đang điều khiển đi vào phần đường chiều từ thành phố Hưng Yên đi huyện Yên Mỹ (xác định đó là xe mô tô biển số 89E1-416.49 do anh Tạ Đăng Y, sinh năm 1980 ở thôn VC, xã HT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên điều khiển không có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ). L không bấm còi xe mà nháy đèn báo hiệu và sử dụng đèn cH gần rồi điều khiển xe ô tô đi sang phần đường xe ngược chiều để tránh (từ huyện Yên Mỹ đi thành phố Hưng Yên) thì va chạm với xe mô tô do anh Y điều khiển dẫn đến xe mô tô bị đổ, ngã trượt trên đường, bánh xe ô tô của L chèn Ln người và xe mô tô của anh Y làm anh Y chết tại chỗ trên phần đường từ Yên Mỹ đi thành phố Hưng Yên, xe mô tô bị hư

hỏng nặng. Thấy vậy, L điều khiển xe dừng ô tô sát phần lề đường ngược chiều. Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 5 + 346 đường nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với Cầu Giẽ – Ninh Bình thuộc địa phận thôn ĐL, xã Nghĩa Dân, huyện KĐ, xác định: Mặt đường nhựa, rộng 11 m có vạch sơn vàng để phân thành 2 chiều đường riêng biệt. Chiều Yên Mỹ đi thành phố Hưng Yên có vạch sơn trắng liền chia đường thành hai làn, làn xe cơ giới rộng 3,6 m, làn xe thô sơ rộng 2 m. Chiều thành phố Hưng Yên đi Yên Mỹ có vạch sơn trắng liền chia đường làm hai làn, làn xe cơ giới rộng 3,6m, làn xe thô sơ rộng 1,8m. Đoạn đường này không có biển báo hiệu giao thông. Lấy cột tiêu ký hiệu H4 - 5 bên trái đường theo chiều thành phố Hưng Yên đi Yên Mỹ làm mốc cố định là chiều khám nghiệm tính vào mép đường để làm chuẩn. Cách mốc cố định 54m là điểm đầu vùng nhựa, kim loại vỡ nằm rải rác. Cách điểm đầu vùng nhựa là điểm đầu vùng tạt nước, cách điểm đầu vùng này là điểm đầu vết cày mặt đường. Cách điểm đầu vết cày là trục sau xe mô tô biển số 89E1 - 416.49 nằm đổ nghiêng phải, đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi quay hướng Đông N. Cách trục sau xe mô tô là điểm đầu vết cày thứ nhất, kích thước (1 x 0,01)m, điểm đầu vết cày cách mép đường 5,60m, điểm cuối cách mép đường 6,05m. Cách điểm đầu vết cày mặt đường 2,50m là điểm đầu vùng xương, tổ chức não, thịt kích thước (30x32) cm, điểm gần nhất cách mép đường 3,30m. Nằm sát tại điểm đầu vùng này là điểm đầu vết máu trượt dài 3,70m, điểm cuối cách mép đường 5,15m. Cách trục trước xe mô tô là điểm đầu vết cày thứ 2 dài 5,80m, đứt đoạn. Cách điểm đầu vùng xương, tổ chức não, thịt là đầu tử thi cách mép đường 2,90m. Vị trí đầu tử thi là điểm đầu vết bánh kép lăn trên mặt đường dài 23,50m, điểm cuối vết bánh kép nằm tại hai bánh sau cùng bên phải của xe ô tô biển số 90C - 070.79 cách mép đường 3 m. Cách đầu tử thi 23,55m là vị trí trục sau cùng bên phải xe ô tô đỗ tại mép đường trái theo chiều thành phố Hưng Yên đi Yên Mỹ, trục sau cùng bên phải xe ô tô cách mép đường 3 m, trục sau bên trái xe ô tô cách mép đường 50cm, trục trước bên trái xe ô tô cách mép đường 40cm (thuộc phần đường ngược chiều), trục sau bên trái xe ô tô cách đầu tử thi 23,50m.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 89E1-416.49, xác định: Xe không có gương cHậu hai bên. Toàn bộ hệ thống công tắc điều khiển, tay phanh kết cấu cùng càn điều khiển bị đẩy theo cùng chiều, toàn bộ phần ốp cao su bên ngoài của càn điều khiển bên trái bị bong bật rời mất. Mặt trước càn phanh tay bên trái có vùng trà xước, mài mòn sơn, tại đầu càn phanh trên bề mặt bám dính nhiều chất màu xanh. Ốp nhựa bảo vệ mặt trước càn đồng hồ công tơ mét bị bong bật, tuột khỏi gờ hãm. Ốp nhựa chắn phía trước cổ xe tại vị trí hệ thống đèn cH sáng phía trước bị bong bật, nứt gãy, có vị trí tuột khỏi gờ hãm. Phần dưới càn của cổ xe tiếp giáp với giá đỡ hai càn giảm sóc trước bị nứt gãy. Cánh yếm bên phải bong bật, tuột khỏi gờ hãm, cánh yếm bên trái không còn. Phía trước cánh yếm chắn gió bên trái có dính chất màu xanh. Ốp nhựa bảo vệ thân xe phía sau bánh xe trước không còn. Toàn bộ chắn bùn của bánh xe trước nứt vỡ, mất miếng. Vành bánh xe trước nứt gãy tại

phần chân van. Phần đĩa phanh bánh xe trước bị đẩy bẹp, cong vênh. Vành bánh xe sau bị vỡ mất miếng. Toàn bộ phần cốt xe và đế chân trước, sau bên trái bong bật, rơi mất. Lốc máy rơi mất. Hệ thống phanh trước, sau không còn tác dụng. Áp suất hơi hai bánh xe không còn. Đèn chuyển hướng phía trước, sau, đèn báo hãm sau không còn tác dụng. Còi xe không còn tác dụng.

Khám nghiệm xe ô tô biển số 90C - 070.79, xác định: Tại mặt trước nắp ca pô rải rác bám dính chất màu nâu đỏ. Ba đèn sóc bên phải sát bậc đế chân Ln xuống bên phải xe bám dính chất màu nâu đỏ. Mặt ngoài phía dưới bên phải chắn đà trước có dấu vết trượt mất bụi đất và sơn màu xanh. Mặt ngoài của các bánh xe số 1, 2 bên phải và ốp la răng của bánh này có rải rác bám dính chất màu nâu đỏ. Lá chắn bảo vệ bình xăng có vết mài bụi bẩn, trượt mất sơn. Chắn bùn phía sau của bánh xe thứ 4 bên phải có dính chất màu nâu đỏ. Chắn bùn phía sau của bánh xe số 2 bên trái và quang nhíp bên trái cần số 2 có bám dính chất màu vàng. Hệ thống đèn cH sáng, còi, phanh còn tác dụng. Áp suất hơi của bánh xe ngoài cùng của hàng bánh thứ 3 bên phải tính từ trên xuống không còn, các bánh còn lại áp suất hơi còn.

Khám nghiệm tử thi Tạ Đăng Y, xác định: Toàn bộ vùng đầu, mặt tử thi biến dạng, có đám rách toác da sau, kích thước (65 x 60)cm, hai mắt bật khỏi hốc mắt. Vùng ngực, nách, cánh tay bên trái có đám rách toác da sâu kích thước (30 x 20)cm. Vùng ngực, bụng nằm trên đường giữa sát hõm ức có đám sây sát da, mài trợt da, kích thước (60 x 50)cm. Vùng tay phải có đám sây sát da, mài trợt da sưng nề, kích thước (60 x 40)cm. Vùng cánh tay, cẳng tay trái có đám sây sát da, mài trợt da sưng nề, kích thước (60 x 20)cm. Vùng đùi phải sát mào chậu phải có đám sây sát da sưng nề, kích thước (50 x 30)cm, gãy đoạn 1/3 dưới xương đùi phải. Vùng gối cẳng chân phải đoạn 2/3 trên có đám sây sát da, kích thước (25 x 20)cm. Vùng đầu bên trái sát mào chậu trái có đám sây sát da, kích thước (40 x 40)cm. Vùng gối, cẳng chân trái, bàn chân có đám sây sát rách da sâu kích thước (45 x 40)cm, gãy hai xương cẳng chân trái thành nhiều mảnh nhỏ. Mổ vùng đầu, mặt thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ bị sập lún, kích thước (25 x 16)cm làm tổ chức não bật ra ngoài. Các xương vùng mặt và hai xương hàm bị gãy, vỡ thành nhiều mảnh, răng vùng hai xương hàm gãy, mất nhiều chiếc làm đầu, mặt biến dạng. Vùng ngực, vai, nách bên trái thấy tổ chức da bầm tụ máu, gãy xương đòn, cung trước các xương sườn số 1, 2, 3, xương bả vai trái. Kiểm tra vùng ngực gãy cung trước các xương sườn từ số 1 đến số 9 hai bên, xương đòn hai bên, xương ức làm ngực biến dạng. Cánh tay phải thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, gãy 1/3 giữa. Cánh tay trái thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, gãy 1/3 giữa.

Kết luận giám định số 125/C09 ngày 20/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: N nhân chết của nạn nhân Tạ Đăng Y do đa chấn thương; thể loại chết không tự nhiên.

Kết luận giám định số 3624/C09-P4 ngày 26/7/2019 của Viện khoa học hình sự – Bộ Công an kết luận: Chất màu xanh bám dính trên mảnh nhựa ghi thu

tại cánh yếm chắn gió bên trái và chất màu xanh bám dính trên tay phanh bên trái của xe mô tô biển số 89E1-416.49 (ký hiệu M2) gửi giám định đều là sơn, đều cùng loại với sơn màu xanh thu tại vị trí mặt trên bên phải chắn đà trước của xe ô tô biển số 90C-070.79 (ký hiệu M1) gửi làm mẫu so sánh.

Kết luận giám định số 3655/C09-P6 ngày 02/8/2019 của Viện khoa học hình sự – Bộ Công an kết luận: 01 bộ thiết bị giám sát hành trình VCOMSAT do Công ty Cổ phần VCOMSAT, lắp ráp, sản xuất, mã số ID: 911940, thiết bị này vẫn đang hoạt động bình thường tính đến ngày 25/6/2019. Trích xuất được dữ liệu hành trình trong ngày 25/6/2019 (thời gian khoảng 10s/1 lần).

Kết luận giám định số 3642/C09-P3 ngày 05/8/2019 của Viện khoa học hình sự – Bộ Công an, kết luận:

1. Dấu vết trượt, bám dính chất màu xanh ở mặt ngoài phía trên yếm chắn gió bên trái của xe mô tô biển số 89E1-416.49 có chiều từ trước về sau, từ dưới Ln trên, phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh ở mặt dưới bên phải chắn đà trước xe ô tô biển số 90C-070.79, khi xe mô tô đã đổ nằm nghiêng bên phải trên mặt đường. Dấu vết va chạm ở xe ô tô biển số 90C-070.79 tại vị trí này có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải.

Dấu vết trượt xước, bám chất màu ghi ở mặt dưới chân chống nghiêng của xe mô tô biển số 89E1-416.49, có chiều từ sau về trước, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất chất màu ghi ở mặt ngoài phía dưới khung bảo vệ phía dưới bên phải thùng xe ô tô biển số 90C-070.79, khi xe mô tô đã đổ nằm nghiêng bên phải trên mặt đường. Dấu vết va chạm ở xe ô tô biển số 90C-070.79 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

Các dấu vết còn lại trên xe mô tô biển số 89E1-416.49 và xe ô tô biển số 90C-070.79 không thể hiện rõ đặc điểm, nên không đủ yếu tố giám định.

2. Căn cứ vào các dấu vết ở hiện trường vụ tai nạn được ghi nhận trong các tài liệu gửi giám định, không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 89E1-416.49 và xe ô tô biển số 90 C-070.79 khi xảy ra va chạm.

Kết luận định giá tài sản số 47/HĐĐG-KL ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện KĐ, kết luận: 01 chiếc xe ô tô biển số 90C - 070.79 bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ việc có tổng giá trị là 385.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 48/HĐĐG - KL ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện KĐ, kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển số 89E1-416.49 bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ việc có tổng giá trị là 21.291.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định xe ô tô do L điều khiển chở hàng có khối L vượt trọng tải cho phép tham gia giao thông. Ủy ban nhân dân huyện KĐ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Đối với bị hại Tạ Đăng Y cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô chưa đảm bảo an toàn gây nguy hiểm cho bản thân, không đội mũ bảo hiểm, có lỗi đi không đúng phần đường, không có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ khi tham gia giao thông.

Về các vật chứng, đồ vật liên quan trong vụ án: Quá trình điều tra xác định được 01 xe mô tô biển số 89E1-416.49 là của anh Y và 01 xe ô tô biển số 90C-070.79 là của bà N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại các tài sản trên cho đại diện các chủ sở hữu. Hiện cơ quan điều tra đang quản lý 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 90C-070.79, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Nguyễn Thị N, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô; 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 89E1-416.49 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô, đều mang tên Tạ Đăng Y.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Đặng Văn L cùng vợ là chị Đào Thị H đã đến thăm hỏi và bồi thường khắc phục hậu quả với tổng số tiền là 250.000.000 đồng cho gia đình anh Y. Gia đình anh Y đã nhận đủ số tiền này và không đề nghị gì thêm về dân sự đối với Đặng Văn L. Số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng, chị H không đề nghị gì về dân sự đối với L. Anh Nguyễn Hoài N được bà Nguyễn Thị N ủy quyền tham gia giải quyết về chiếc xe ô tô không có đề nghị gì về dân sự đối với L.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Cáo trạng số 19/CT-VKSKĐ ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ đã truy tố Đặng Văn L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo đã có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, mẹ được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh, bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; người bị hại cũng có lỗi một phần nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại Điều 51 BLHS, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, điều 92 Luật Thi hành án hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bà Nguyễn Thị N 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 90C- 070.79, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Nguyễn Thị N, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô; trả lại bị cáo Đặng Văn L 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn L; trả lại người đại diện hợp pháp của anh Tạ Đăng Y 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 89E1-416.49 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô, đều mang tên Tạ Đăng Y.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện KĐ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh giám định, lời khai của đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Bản kết luận giám định pháp y; Kết luận định giá tài sản...Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 2 giờ ngày 25/6/2019, Đặng Văn L điều khiển xe ô tô biển số 90C-070.79 theo chiều thành phố Hưng Yên đi huyện Yên Mỹ, khi đến Km 5 + 346 đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Cầu Giẽ - Ninh Bình, thuộc địa phận thôn ĐL, xã Nghĩa Dân, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, phát hiện xe mô tô đi ngược chiều, L không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm để tránh xe an toàn mà điều khiển xe ô tô sang phần đường ngược chiều để tránh xe ngược chiều, nên đã đâm vào xe mô tô biển số 89E1-416.49 do anh Tạ Đăng Y điều khiển đi ngược chiều phía trước, hậu quả anh Y bị chết ngay tại hiện trường trên làn đường theo chiều huyện Yên Mỹ đi thành phố Hưng Yên, xe mô tô bị hư hỏng nặng thiệt hại trị giá 21.291.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 như

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được cấp giấy phép lái xe hạng C2, đủ điều kiện lái xe ô tô tải. Bị cáo biết được hành vi điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm để tránh xe an toàn, không đi đúng làn đường, phần đường quy định có thể xảy ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng bị cáo đã không làm chủ được hành vi của mình và đã gây ra hậu quả làm anh Y chết, thiệt hại về tài sản. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần thiết phải xét xử nghiêm minh trước pháp luật, áp dụng mức hình phạt thỏa đáng mới đủ sức giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố bị cáo được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, mẹ được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt N, bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; người bị hại cũng có lỗi một phần do đi không đúng làn đường, không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe hợp lệ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại 1 Điều 260 BLHS, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện KĐ tại phiên tòa.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên,

HĐXX xét thấy bị cáo không có chức vụ, sau khi phạm tội đã không làm nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng, tài liệu, đồ vật đã thu giữ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định xe mô tô biển số 89E1-416.49 là của anh Y và xe ô tô biển số 90C- 070.79 là của bà N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho đại diện các chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 90C- 070.79, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Nguyễn Thị N, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô; 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn L là giấy tờ thuộc sở hữu của bà N và bị cáo L, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 89E1-416.49 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô, đều mang tên Tạ Đăng Y không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho đại diện hợp pháp của người bị hại.

Hiện những tài liệu, giấy tờ này được lưu kèm theo hồ sơ vụ án nên sẽ do Tòa án trả lại các chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng Văn L cho UBND xã TH, thành phố PL, tỉnh HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách , nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở Ln, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo . Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt

của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý tài liệu, đồ vật kèm theo hồ sơ vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Trả lại bà Nguyễn Thị N 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 90C- 070.79, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Nguyễn Thị N, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô;

-Trả lại bị cáo Đặng Văn L 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn L;

-Trả lại người đại diện hợp pháp của anh Tạ Đăng Y 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 89E1-416.49 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô, đều mang tên Tạ Đăng Y.

(Hiện những tài liệu, giấy tờ này được lưu kèm theo hồ sơ vụ án nên sẽ do Tòa án trả lại các chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp khi bản án có hiệu lực pháp luật).

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương